

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 138 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/04/2025

Về việc: “Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Tuyết Mai

Ông Đặng Văn Thái

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông. Tô Tấn Cường – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ

- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2023, về việc: “ Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Chí V, sinh năm 1980, có mặt.

Địa chỉ: KP M, TT T, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn **Nguyễn Bá Q**, sinh năm 1975, có mặt.

Địa chỉ: KP M, TT T, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người làm chứng : Lưu Văn C, sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: 190 T1, phường Tr1, Tp Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 10 năm 2023, tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay Nguyên đơn Trần Thị Chí V trình bày: Giữa chị với **Nguyễn Bá Q tự nguyện tìm hiểu thời gian**, vợ chồng được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2008 và vợ chồng tự đăng ký kết hôn đăng ký kết hôn tại UBND xã P, số 05 vào ngày 20/01/2009. Sau thời gian vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Vì vợ chồng

thường xuyên xung đột, mâu thuẫn do chồng gia trưởng, vũ phu đánh đập vợ con, sống ích kỷ, anh Q cuồng ghen, chồng chị xúc phạm chị. Gia đình hai bên biết vợ chồng mâu thuẫn nhưng không can thiệp, do vợ chồng tự quyết định. Nay chị V không thể chịu đựng anh Q và không còn tình cảm với anh Q nên chị mong muốn xin ly hôn với anh Q.

Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy Tr2 sinh ngày 10/02/2009, Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 19/8/2011, hiện con đang ở cùng chị. Nay ly hôn chị V xin nuôi hai con, chị yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/ đứa. Tại phiên Tòa anh Q chấp nhận nuôi 01 đứa 1.725.000đ thì chị đồng ý.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị thống nhất có 01 ngôi nhà trên thửa đất của cha mẹ cho có số thửa 17, tờ bản đồ số 41, diện tích 73,4m², tọa lạc địa chỉ: KP M, TT T, thửa đất do cha chị cho riêng chị chỉ được ở không được bán, không được chia, nhà vợ chồng xây dựng, nhà đất đã được cấp giấy chứng nhận đứng tên vợ chồng chị, 02 chiếc xe máy gồm 01 xe máy future, biển số 77G1-655.75, xe máy Siurius , biển số 77G1- 082.85 tất cả đứng tên Nguyễn Bá Q, số tiền 223.000.000đ ở tài khoản anh Q đứng tên. 01 chiếc xe rông. Chị V và anh Q đều thống nhất chia xe máy mỗi người 01 chiếc chị nhận xe future BS 77G1-655.75, giao anh Q chiếc Siurius Biển số 77G1-082.85, chiếc xe rông chị và anh Q tự chia. Phần giá trị căn nhà và 12 chỉ vàng 24K thì chị đang quản lý nên chị nhận, còn tiền tài khoản của anh Q, anh Q nhận, nên đề nghị Tòa ghi nhận sự thỏa thuận này. Ngoài ra chị V không khai và không yêu cầu gì khác.

*Tại bản khai và tại phiên tòa Bị đơn **Nguyễn Bá Q** trình bày:* Giữa anh với Trần Thị Chí V **tự nguyện tìm hiểu thời gian** và vợ chồng được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2008, vợ chồng tự đăng ký kết hôn đăng ký kết hôn tại UBND xã P năm 2009. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, chuyện cãi nhau là chuyện bình thường, vợ chồng cãi nhau thì vợ anh xưng hô mày tao, lớn tiếng chửi thề với chồng, xúc phạm miệt thị anh nhiều lần, không nấu cơm cho anh ăn, cho anh là kẻ ăn nhờ ở đậu. Nay vợ anh xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy Tr2 sinh ngày 10/02/2009, Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 19/8/2011, hiện con đang ở cùng vợ chồng anh. Nay ly hôn vợ anh xin nuôi con, yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/ đứa, thì anh đồng ý tùy các con, nếu con ở với anh thì anh nuôi hết, anh không yêu cầu cấp dưỡng. Còn con ở với vợ anh thì anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên là T3 một tháng 1.725.000đ, từ tháng 5 năm 2025

Về tài sản chung: Vợ chồng anh thống nhất có 01 ngôi nhà do vợ chồng xây trên thửa đất có số thửa 17, tờ bản đồ số 41, diện tích 73,4m², tọa lạc địa chỉ: KP M, TT T, huyện T, tỉnh Bình Định, thửa đất do cha vợ tôi cho riêng vợ anh, nhà đất đã được cấp giấy chứng nhận đứng tên vợ chồng anh, 02 chiếc xe máy gồm 01 máy future BS 77G1-655.75, xe máy Siurius Biển số 77G1- 082.85 tất cả đứng tên Nguyễn Bá Q, 12

chỉ vàng 24K 97%, 01 chiếc xe rông. Anh Q thống nhất giao nhà đất cho chị V sở hữu, giao chị V sở hữu xe máy hiệu future biển số 77G1-655.75 và 12 chỉ vàng, còn phần anh nhận xe máy Siurius biển số 77G1- 082.85 và số tiền trong tài khoản của anh là 223.000.000đ, anh Q đề nghị Tòa ghi nhận sự thỏa thuận này. Ngoài ra anh Q không khai và không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình để nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện ly hôn giữa chị V với anh Q.

Về quan hệ nuôi con chung: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của chị V và anh Q về việc thống nhất giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy Tr2 sinh ngày 10/02/2009, Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 19/8/2011, cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, hiện các con đang ở cùng chị V. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận việc anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T3 mỗi tháng 1.725.000đ, thời gian tính từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của chị V và anh Q về việc chia tài sản chung như sau: Giao nhà và đất thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 41, diện tích 73,4m², tọa lạc địa chỉ: KP M, TT T, huyện T, tỉnh Bình Định cho chị V được trọn quyền sở hữu; giao 01 chiếc xe máy hiệu Future biển số 77G1-655.75 do anh Nguyễn Bá Q đứng tên và 12 chỉ vàng 24 K 97% cho chị V sở hữu, tất cả tài sản này do chị V đang quản lý. Giao cho anh Q sở hữu 01 chiếc xe máy hiệu Siurius, biển số 77G1- 082.85, đứng tên Nguyễn Bá Q và 223.000.000đ trong tài khoản do anh Q đứng tên, tất cả tài sản này do anh Q quản lý. Các bên thống nhất không chia xe rông nên đề nghị Tòa không xét. Về nợ chung: không có nợ chung nên đề nghị Tòa không xét.

Về chi phí tố tụng: Chi phí định giá là 8.000.000đ, chị V đã nộp tại Tòa án nên đề nghị Tòa ghi nhận sự thỏa thuận của anh Q và chị V về việc anh Q tự nguyện hoàn trả cho chị V 4.000.000đ tiền chi phí định giá vào ngày 23/4/2025, việc giao nhận tiền đã thực hiện xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Chí V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là **Nguyễn Bá Q** cư trú tại khu phố M, thị trấn T, huyện T,

tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2].1 Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Chí V thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Trần Thị Chí V và anh **Nguyễn Bá Q** tự tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/01/2009 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị V và anh Q là hợp pháp. Theo chị V và anh Q khai trong thời gian sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, kinh cãi lẫn nhau và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không có sự tôn trọng lẫn nhau nên chị V xin ly hôn và anh Q đồng ý, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn giữa chị V và anh Q.

[2].2 Về quan hệ nuôi con chung: Chị V và anh Q thống nhất giao hai con chung tên Nguyễn Thị Thùy Tr2 sinh ngày 10/02/2009, Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 19/8/2011, cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai con nên Tòa ghi nhận, hiện các con đang ở cùng chị V. Về cấp dưỡng: Chị V và anh Q thống nhất thỏa thuận, anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên là Nguyễn Thanh T3 mỗi tháng 1.725.000đ / tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi nên Tòa ghi nhận.

[2].3. Về quan hệ tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận chia tài sản chung của chị V và anh Q như sau:

-Giao nhà và đất thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 41, diện tích 73,4m², tọa lạc địa chỉ: KP M, TT T, huyện T, tỉnh Bình Định cho chị V được trọn quyền sở hữu, hiện do anh Nguyễn Bá Q và Trần Thị Chí V đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giao 01 chiếc xe máy hiệu Future biển số 77G1-655.75 do anh Nguyễn Bá Q đứng tên và 12 chỉ vàng 24 K 97% cho chị V sở hữu, tất cả tài sản này do chị V đang quản lý. Giao cho anh Q sở hữu 01 chiếc xe máy hiệu Siurius, biển số 77G1-082.85 đứng tên Nguyễn Bá Q và 223.000.000đ trong tài khoản do anh Q đứng tên, tài sản này do anh Q đang quản lý. Chị V và anh Q thống nhất không chia xe rông nên Tòa không xét.

-Về nợ chung: Chị V và anh Q đều khai không có nợ chung nên Tòa không xét.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí định giá tài sản là 8.000.000đ, chị V đã nộp xong. Chị V, anh Q thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu 4.000.000đ, anh Q đã hoàn trả cho chị V 4.000.000đ vào ngày 23/4/2025, việc giao nhận tiền đã thực hiện xong.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, anh Q phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng, buộc Chị V và anh Q mỗi người phải chịu 50% án phí chia tài sản đề sung vào Ngân sách Nhà nước đối với phần tài sản đã nhận. Tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp được khấu trừ vào án phí.

Ý kiến của đại diện viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 227 BLTTDS; Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Trần Thị Chí V và anh Nguyễn Bá Q.

[2] Về quan hệ nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị V và anh Q thống nhất giao hai con chung tên là Nguyễn Thị Thùy Tr2 sinh ngày 10/02/2009, Nguyễn Thanh T3, sinh ngày 19/8/2011, cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, hiện các con đang ở cùng chị V. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị V và anh Q về việc anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Thanh T3, mỗi tháng 1.725.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2025 cho đến khi cháu T3 đủ 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như tiền cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận chia tài sản chung của chị V và anh Q như sau:

- Giao 01 ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 41, diện tích 73,4m², tọa lạc địa chỉ: Khu phố Mỹ Điện, thị trấn Tuy Phước, huyện T, tỉnh Bình Định, được cấp giấy chứng nhận đứng tên Nguyễn Bá Q và Trần Thị Chí V cho chị V được trọn quyền sở hữu, chị V được quyền kê khai đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, nhà đất hiện do chị V đang quản lý.

- Giao chị V được sở hữu xe máy hiệu future BS 77G1-655.75, do anh Nguyễn Bá Q đứng tên, chị V được quyền kê khai đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền. Giao chị V sở hữu 12 chỉ vàng 24K 97%, xe và vàng hiện do chị V đang quản lý.

- Giao anh Q nhận chiếc Siurius Biển số 77G1- 082.85, do anh Q đứng tên và 223.000.000đ tiền trong tài khoản do anh Q đứng tên, hiện tài sản này do anh Q đang quản lý.

- Chị V và anh Q thống nhất không chia xe rỗng nên Tòa không xét.

- Về nợ chung: Anh Q ,chị V khai không có nợ chung nên Tòa không xét.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí định giá tài sản là 8.000.000đ, chị V, anh Q thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu 4.000.000đ. Chị V đã nộp 8.000.000đ, anh Q đã hoàn trả cho chị V 4.000.000đ vào ngày 23/4/2025, việc giao nhận tiền đã thực hiện xong.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị V phải chịu 300.000đ về án phí ly hôn, anh Q phải chịu 300.000đ về án phí cấp dưỡng, buộc chị V phải chịu 5.925.000đ và anh Q phải chịu 5.575.000đ về án phí chia tài sản để sung vào Ngân sách Nhà nước. Tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 10.360.000đ theo các biên lai thu tiền số 0001385, ngày 10/11/2024, biên lai số 0001386, ngày 10/11/2024, biên lai số 0001457, ngày 08/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tđược khấu trừ vào án phí, nên hoàn lại cho chị V 4.135.000đ.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23-4-2025).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành. Nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ đã tuyên thì bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân Sự .

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Phòng KTNV -TAND tỉnh BĐ;
- UBND xã P
- (số 05, Ngày 20/01/2009)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy